

Số: 687/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang, từ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp;

Căn cứ Kết luận số 561-KL/TU ngày 09/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về công tác tổ chức, cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang từ trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, sang trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang, từ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quy định tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang (sau khi tổ chức lại).

1. Tên gọi: Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh).

2. Vị trí, chức năng

a) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Hà Giang là tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Giang;



b) Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo tỉnh; sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ban, ngành Trung ương có liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình;

b) Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

d) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh;

đ) Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo và tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hà Giang;

e) Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo liên quan đến việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

g) Tổ chức công tác thông tin, truyền thông về xây dựng nông thôn mới;

h) Ban hành quy chế làm việc, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, vị trí việc làm; quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của tỉnh;

i) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy, biên chế và số lượng người làm việc của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

1. Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh gồm: Chánh Văn phòng và không quá 02 Phó Chánh Văn phòng.

a) Chánh Văn phòng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;

b) Phó Chánh Văn phòng là người giúp Chánh Văn phòng phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Văn phòng;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (gồm 02 Phòng):

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch - Cơ sở *(trên cơ sở sáp nhập Phòng Kế hoạch với Phòng Cơ sở)*;

c) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp: Có chức năng tham mưu về công tác thông tin, tổng hợp; điều phối hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo chương trình, kế hoạch công tác; tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ, chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của tỉnh; công tác hành chính, quản trị, tài chính, tài sản, kế toán và văn thư, lưu trữ, thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật.

- Phòng Kế hoạch - Cơ sở: Có chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo quy định; chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh được giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và theo quy định của pháp luật;

b) Tổng biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh sau khi tổ chức lại là 15 chỉ tiêu *(điều chuyển nguyên trạng chỉ tiêu được giao năm 2020 sang đơn vị mới, gồm: 08 biên chế công chức; 04 chỉ tiêu số lượng người làm việc và 02 chỉ tiêu hợp đồng 68)*.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Giang, từ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sang trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang.

Điều 5. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; LĐVP, CVNCTH, Chi cục VTLT, Trung tâm TH-CB;
- Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Sơn

